BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO CHI TIẾT VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2020 TẠI CÁC KHOA/PHÒNG/VIỆN/TRUNG TÂM CỦA BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

(Ghi chú: Thí sinh đăng ký dự tuyển cần ghi rõ trong Phiếu đăng ký dự tuyển vị trí việc làm dự tuyển, tên Khoa/Phòng/Viện/Trung tâm dự tuyển)

TT	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Tuyển mới	Tiêu chuẩn về học vấn theo khung năng lực VTVL
1	Trung tâm Quốc tế	Bác sĩ Nội Nhi	Bác sĩ (hạng III)	4	TN Thạc sĩ chuyên ngành Nhi khoa/Bác sĩ nội trú chuyên khoa Nhi
		Bác sĩ Phục hồi chức năng	Bác sĩ (hạng III)	1	TN Thạc sĩ chuyên ngành Phục hồi chức năng
		Điều dưỡng Trung cấp	Điều dưỡng (hạng IV)	1	TN Điều dưỡng trung cấp, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản. Trường hợp TN trung cấp chuyên ngành hộ sinh hoặc y sĩ thì phải có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành điều dưỡng và được cấp Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng theo quy định
		Quản lý hành chính khoa	Chuyên viên	1	TN Cử nhân Quản trị khách sạn
2	Trung tâm Tim mạch trẻ em	Bác sĩ Nội Nhi	Bác sĩ (hạng III)	5	TN Bác sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Bác sĩ Nhi khoa cơ bản/Bác sĩ chuyên khoa Nhi trở lên
		Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng (hạng III)	2	TN Điều dưỡng đại học, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng (hạng IV)	4	TN Điều dưỡng cao đẳng, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
		Điều dưỡng Trung cấp	Điều dưỡng (hạng IV)	1	TN Điều dưỡng trung cấp, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản. Trường hợp TN trung cấp chuyên ngành hộ sinh hoặc y sĩ thì phải có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành điều dưỡng và được cấp Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng theo quy định
		Quản lý hành chính khoa	Chuyên viên	2	TN Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
3	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	1	TN Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi và chứng chỉ định hướng Chẩn đoán hình ảnh
		Điều dưỡng Trung cấp	Điều dưỡng (hạng IV)	1	TN Điều dưỡng trung cấp, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản. Trường hợp TN trung cấp chuyên ngành hộ sinh hoặc y sĩ thì phải có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành điều dưỡng và được cấp Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng theo quy định
		Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh (Đại học)	Kỹ thuật y (hạng III)	2	TN Đại học kỹ thuật y học chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh hoặc tương đương
		Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh (Cao đẳng)	Kỹ thuật y (hạng IV)	6	TN Cao đẳng kỹ thuật y học chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh hoặc tương đương
4	Khoa Di truyền và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y (hạng III)	1	TN Thạc sĩ Sinh học và có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành kỹ thuật y học theo quy định
5	Khoa Dược	Dược sĩ Đại học	Dược sĩ hạng III	3	TN Dược sĩ đại học
6	Khoa Điều trị tích cực nội khoa	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng (hạng III)	1	TN Điều dưỡng đại học, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng (hạng IV)	3	TN Điều dưỡng cao đẳng, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản

TT	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Tuyển mới	Tiêu chuẩn về học vấn theo khung năng lực VTVL
7	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng (hạng III)	1	TN Điều dưỡng đại học, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
		Kỹ thuật y Gây mê hồi sức	Kỹ thuật y (hạng III)	1	TN Đại học Điều dưỡng Gây mê hồi sức, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
8	Khoa Giải phẫu bệnh	Bác sĩ Giải phẫu bệnh	Bác sĩ (hạng III)	1	TN Bác sĩ đa khoa, có chứng chỉ Định hướng chuyên ngành Giải phẫu bệnh 6 tháng trở lên
		Kỹ thuật y Giải phẫu bệnh	Kỹ thuật y (hạng III)	1	TN Đại học kỹ thuật y học chuyên ngành Giải phẫu bệnh hoặc tương đương trở lên
9	Trung tâm Sơ sinh	Bác sĩ Nội Nhi	Bác sĩ (hạng III)	1	TN Bác sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Bác sĩ Nhi khoa cơ bản/Bác sĩ chuyên khoa Nhi trở lên
		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng (hạng IV)	1	TN Điều dưỡng cao đẳng, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
		Điều dưỡng Trung cấp	Điều dưỡng (hạng IV)	1	TN Điều dưỡng trung cấp, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản. Trường hợp TN trung cấp chuyên ngành hộ sinh hoặc y sĩ thì phải có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành điều dưỡng và được cấp Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng theo quy định
10	Khoa Huyết học	Kỹ thuật y Xét nghiệm	Kỹ thuật y (hạng IV)	1	TN Cao đẳng ngành kỹ thuật y học xét nghiệm
11	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Bác sĩ Kiểm soát nhiễm khuẩn	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	1	TN Bác sĩ Y học dự phòng, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Bác sĩ Nhi khoa cơ bản
		Quản lý hành chính khoa	Chuyên viên	1	TN Cử nhân Quản lý văn hóa
12	Khoa Khám bệnh chuyên khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Bác sĩ (hạng III)	8	TN Bác sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Bác sĩ Nhi khoa cơ bản/Bác sĩ chuyên khoa Nhi trở lên
		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng (hạng IV)	11	TN Điều dưỡng cao đẳng, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
13	Khoa Khám và Điều trị 24 giờ	Bác sĩ Nội Nhi	Bác sĩ (hạng III)	6	TN Bác sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Bác sĩ Nhi khoa cơ bản/Bác sĩ chuyên khoa Nhi trở lên
		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng (hạng IV)	3	TN Điều dưỡng cao đẳng, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
		Điều dưỡng Trung cấp	Điều dưỡng (hạng IV)	1	TN Điều dưỡng trung cấp, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản. Trường hợp TN trung cấp chuyên ngành hộ sinh hoặc y sĩ thì phải có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành điều dưỡng và được cấp Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng theo quy định
14	Khoa Mắt	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng (hạng IV)	1	TN Điều dưỡng cao đẳng, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa mắt và chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
15	Khoa Miễn dịch - Dị ứng - Khớp	Bác sĩ Nội Nhi	Bác sĩ (hạng III)	1	TN Thạc sĩ chuyên ngành Nhi khoa/Bác sĩ nội trú chuyên khoa Nhi
16	Khoa Nghiên cứu sinh học phân tử các bệnh truyền nhiễm	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y (hạng III)	1	TN Cử nhân khoa học y sinh học

TT	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Tuyển mới	Tiêu chuẩn về học vấn theo khung năng lực VTVL
17	Khoa Ngoại	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng (hạng IV)	4	TN Điều dưỡng cao đẳng, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
		Điều dưỡng Trung cấp	Điều dưỡng (hạng IV)	1	TN Điều dưỡng trung cấp, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản. Trường hợp TN trung cấp chuyên ngành hộ sinh hoặc y sĩ thì phải có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành điều dưỡng và được cấp Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng theo quy định
18	Khoa Phục hồi chức năng	Bác sĩ Phục hồi chức năng	Bác sĩ (hạng III)	1	TN Bác sĩ chuyên ngành Phục hồi chức năng
		Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y (hạng IV)	1	TN Kỹ thuật viên Cao đẳng chuyên ngành Phục hồi chức năng hoặc tương đương
19	Khoa Răng - Hàm - Mặt	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	1	TN Bác sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên ngành Răng hàm mặt trở lên
20	Khoa Sinh hóa	Đại học Kỹ thuật y Xét nghiệm	Kỹ thuật y (hạng III)	2	TN Đại học Xét nghiệm y học
		Cao đẳng Kỹ thuật y Xét nghiệm	Kỹ thuật y (hạng IV)	2	TN Cao đẳng Xét nghiệm y học
21	Khoa Sức khỏe vị thành niên	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng (hạng III)	1	TN Điều dưỡng đại học, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
22	Khoa Tâm thần	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	1	TN Bác sĩ chuyên ngành Y học cổ truyền, có chứng chỉ định hướng Tâm thần học nhi khoa
		Bác sĩ Tâm thần	Bác sĩ (hạng III)	1	TN Bác sĩ nội trú/Thạc sĩ chuyên ngành tâm thần
23	Khoa Tiết niệu	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng (hạng IV)	1	TN Điều dưỡng cao đẳng, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
24	Khoa Thận và Lọc máu	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng (hạng IV)	2	TN Điều dưỡng cao đẳng, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
25	Khoa Truyền máu	Cao đẳng Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y (hạng IV)	1	TN Cao đẳng Xét nghiệm y học
		Trung cấp Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y (hạng IV)	2	TN Trung cấp Xét nghiệm y học
26	Khoa Vi sinh	Bác sĩ xét nghiệm	Bác sĩ (hạng III)	2	TN Bác sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên ngành Vi sinh
		Đại học Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y (hạng III)	2	TN Đại học Xét nghiệm y học
		Cao đẳng Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y (hạng IV)	1	TN Cao đẳng Xét nghiệm y học
27	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	1	TN Bác sĩ chuyên ngành Y học cổ truyền
28	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên Quản lý chất lượng	Chuyên viên	2	TN Cử nhân Luật/Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
29	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên Kế hoạch tổng hợp - Chuyên viên	Chuyên viên	1	TN Cử nhân Khoa học thư viện
		Chuyên viên Kế hoạch tổng hợp - Kỹ thuật viên Cao đẳng	Kỹ thuật viên (hạng IV)	1	TN Cao đẳng điện tử viễn thông
		Chuyên viên Kế hoạch tổng hợp - Lưu trữ viên cao đẳng	Lữu trữ viên (hạng IV)	1	TN Cao đẳng văn thư lữu trữ
30	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán Đại học	Kế toán viên	1	TN Đại học ngành tài chính - ngân hàng
		Kế toán Trung cấp	Kế toán viên trung cấp	1	TN Trung cấp Kế toán

TT	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Tuyển mới	Tiêu chuẩn về học vấn theo khung năng lực VTVL
31	Phòng Truyền thông và Chăm sóc khách hàng	Chuyên viên Truyền thông, chăm sóc khách hàng - Đại học	Chuyên viên	1	TN Đại học kế toán
		Chuyên viên Truyền thông, chăm sóc khách hàng - Cao đẳng	Cán sự	1	TN Cao đẳng phát thanh truyền hình
32	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	Kỹ sư Vật tư - Kỹ thuật - Thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)	1	TN Kỹ sư Kinh tế Xây dựng
33	Trung tâm Bệnh nhiệt đới	Bác sĩ Nội Nhi	Bác sĩ (hạng III)	1	TN Thạc sĩ chuyên ngành Nhi khoa/Bác sĩ nội trú chuyên khoa Nhi
		Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng (hạng III)	1	TN Điều dưỡng đại học, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng (hạng IV)	3	TN Điều dưỡng cao đẳng, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
		Cao đẳng Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y (hạng IV)	1	TN Cao đẳng Xét nghiệm y học
34	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhi khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Bác sĩ (hạng III)	7	TN Bác sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Bác sĩ Nhi khoa cơ bản/Bác sĩ chuyên khoa Nhi trở lên
		Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng (hạng III)	2	TN Điều dưỡng đại học, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng (hạng IV)	6	TN Điều dưỡng cao đẳng, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
		Quản lý hành chính khoa	Y tế công cộng (hạng III)	1	TN Cử nhân Y tế công cộng
35	Trung tâm Hô hấp	Bác sĩ Nội Nhi	Bác sĩ (hạng III)	3	TN Bác sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Bác sĩ Nhi khoa cơ bản/Bác sĩ chuyên khoa Nhi trở lên
		Điều dưỡng Trung cấp	Điều dưỡng (hạng IV)	1	TN Điều dưỡng trung cấp, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản. Trường hợp TN trung cấp chuyên ngành hộ sinh hoặc y sĩ thì phải có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành điều dưỡng và được cấp Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng theo quy định
36	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật - Dinh dưỡng	Bác sĩ Nội Nhi	Bác sĩ (hạng III)	1	TN Thạc sĩ chuyên ngành Nhi khoa/Bác sĩ nội trú chuyên khoa Nhi
		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng (hạng IV)	1	TN Điều dưỡng cao đẳng, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
		Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên (hạng IV)	3	TN Trung cấp hoặc cao đẳng quản trị chế biến món ăn
37	Trung tâm Ung thư - Huyết học Nhi khoa	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng (hạng III)	2	TN Điều dưỡng đại học, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
38	Trung tâm Cấp cứu và Chống độc Nhi khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Bác sĩ (hạng III)	8	TN Bác sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Bác sĩ Nhi khoa cơ bản/Bác sĩ chuyên khoa Nhi trở lên
		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng (hạng IV)	1	TN Điều dưỡng cao đẳng, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
		Quản lý hành chính khoa	Chuyên viên	1	ĐH Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý công

TT	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Tuyển mới	Tiêu chuẩn về học vấn theo khung năng lực VTVL
39	Trung tâm Thính học và Trị liệu ngôn ngữ trẻ em	Bác sĩ Nội Nhi	Bác sĩ (hạng III)	1	TN Bác sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Bác sĩ Nhi khoa cơ bản/Bác sĩ chuyên khoa Nhi trở lên
		Bác sĩ Thính học	Bác sĩ (hạng III)	1	TN Thạc sĩ chuyên ngành Tai Mũi Họng
		Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên (hạng IV)	1	Trung cấp Kỹ thuật tin học
40	Viện Nghiên cứu sức khỏe trẻ em	Văn phòng - VNCSKTE	Chuyên viên	1	TN Cử nhân Khoa học và Công nghệ
41	Khoa Khám bệnh đa khoa	Bác sĩ Nội Nhi	Bác sĩ (hạng III)	10	TN Bác sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Bác sĩ Nhi khoa cơ bản/Bác sĩ chuyên khoa Nhi trở lên
		Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng (hạng III)	7	TN Điều dưỡng đại học, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
		Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng (hạng IV)	3	TN Điều dưỡng cao đẳng, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa cơ bản
42	Khoa Điều trị tự nguyện B	Bác sĩ Nội Nhi	Bác sĩ (hạng III)	6	TN Bác sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Bác sĩ Nhi khoa cơ bản/Bác sĩ chuyên khoa Nhi trở lên
43	Khoa Điều trị tự nguyện C	Bác sĩ Nội Nhi	Bác sĩ (hạng III)	6	TN Bác sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi/chứng chỉ Bác sĩ Nhi khoa cơ bản/Bác sĩ chuyên khoa Nhi trở lên
Tổng cộng				**197**	

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Lê Thanh Hải